

10. Thủ tục Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung

a. Trình tự thực hiện:

*** Nộp hồ sơ TTHC**

Tổ chức cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xác nhận trình báo đường thủy nội địa đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nộp hồ sơ TTHC: Cơ quan có thẩm quyền bao gồm:

Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình Cảng vụ Đường thủy nội địa trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa (ngoài vùng nước cảng, bến thủy nội địa) thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình báo tại một trong các cơ quan: Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ thời điểm xảy ra tai nạn, sự cố hoặc kể từ khi phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá ghé vào cảng, bến thủy nội địa đầu tiên sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hóa trong hầm hàng thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2015 trước khi mở nắp hầm hàng. Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra với hàng hóa trong quá trình làm hàng (đã mở nắp hầm hàng) thì thực hiện như trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa.

*** Giải quyết TTHC**

Khi thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện hoặc người được thuyền trưởng, người lái phương tiện ủy quyền nộp và xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa.

Thời hạn giải quyết xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá
- + Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản)
- + Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có), (02 bản);
- Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển;
- + Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản)

+ Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (02 bản)

+ Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (02 bản)

- Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

+ Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc;

+ Đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có).

+ Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng.

+ Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cảng vụ Đường thủy nội địa

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa

h. Lệ phí: Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Trình báo

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
69/2014/TT-BGTVT	Quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa	27-11-2014	Bộ Giao thông vận tải
23/2004/QH11	Giao thông đường thủy nội địa	15-06-2004	Quốc Hội
48/2014/QH13	Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa	17-06-2014	Quốc Hội

Mẫu: Trình báo đường thủy nội địa
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
NOTICE OF INLAND WATERWAY

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/*Name of Captain (vessel operator):*.....
.....
 - Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/*Identity card (passport) number:*.....
 - Chức danh/*Position:*.....
 - Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth:*.....
 2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/*Time of the accident, incident:*.....
 3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/*Location of the accident, incident:*.....
.....
 4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/*Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident:*
 5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/*Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel):*.....
.....
.....
 6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/*Damage caused by the accident, incident:*.....
.....
.....
 7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/*The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident:*
.....
.....
- Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./ *I am liable for the accuracy of the information mentioned above./*

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Certified by the competent authority

....., ngày..... tháng..... năm.....
....., date/month/year
Thuyền trưởng (người lái phương tiện)
Captain (vessel operator)
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)
Signature, name and seal (if applicable)

Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ
Signature of the chief engine or a sailor